

XÂY DỰNG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PGS.TS. TRẦN ANH TUẤN*

Ngày nhận bài: 22/05/2016; ngày sửa chữa: 24/05/2016; ngày duyệt đăng: 25/05/2016.

Abstract: The article presents the contents of curricula applied for schools (primary, secondary and high school) to meet the requirements of fundamental and comprehensive education reform in Vietnam. These curricula are based on Project on textbook change carried out since 2015.

Keywords: Theme, teachers' performance, education reform.

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (Khóa XI) xác định đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) là đổi mới những vấn đề cấp thiết, những vấn đề lớn, cốt lõi, đổi mới về chất,... ở tất cả các bậc học, ngành học. Nghị quyết đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót của đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD), đó là *bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển GD, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp*. Nghị quyết cũng đã chỉ ra các giải pháp phát triển đội ngũ GV, CBQLGD: *Coi trọng công tác phát triển đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong các trường học, trước hết là trong đội ngũ GV... Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD-ĐT theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực (NL) của người học... Đổi mới chương trình nhằm phát triển NL và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung GD theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn... Xây dựng quy hoạch, kế hoạch ĐT, bồi dưỡng đội ngũ GV và CBQLGD gắn với nhu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ GV theo từng cấp học và trình độ ĐT... Khuyến khích đội ngũ GV và CBQLGD nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ*. Có thể nói, Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề cập một cách toàn diện về việc phát triển đội ngũ GV, CBQLGD, đó là nguồn nhân lực đảm bảo cho sự thành công của đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT trong giai đoạn hiện nay.

1. Mục tiêu và đối tượng bồi dưỡng:

- **Mục tiêu chung:** + Chương trình bồi dưỡng

GV nhằm trang bị cho GV một số NL, kĩ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tại các trường phổ thông đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển NL của học sinh (HS) theo định hướng đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa sau năm 2015; + Là căn cứ để kiểm định, đánh giá chương trình, đánh giá chất lượng bồi dưỡng GV.

- **Mục tiêu cụ thể:** Sau khi hoàn thành chương trình khóa học, GV có khả năng: + Hiểu tổng quan về chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới; + Hiểu NL cốt lõi cần hình thành và phát triển cho HS phổ thông Việt Nam theo tinh thần chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới; + Biết tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS; + Hiểu và biết tổ chức đổi mới phương pháp dạy học (DH) theo định hướng phát triển NL của HS; tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng tiếp cận NL.

- **Đối tượng bồi dưỡng:** GV giảng dạy tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

2. Nội dung chương trình bồi dưỡng

2.1. Cơ sở xác định nội dung chương trình bồi dưỡng GV tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông:

- **Cơ sở khoa học:** + Xuất phát từ đặc trưng của nhà trường phổ thông hiện đại, hội nhập quốc tế và yêu cầu về phẩm chất, NL của GV; + Chuyển mục tiêu và yêu cầu của GV từ việc cung cấp tri thức sang hình thành và phát triển NL cho HS đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nội dung chương trình, sách giáo khoa mới sau 2015.

- **Cơ sở pháp lý:** + Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT,

* Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; + Đề án “Đổi mới Chương trình và Sách giáo khoa phổ thông sau năm 2015”; + Chuẩn nghề nghiệp của GV.

2.2. Yêu cầu cần đạt khi thực hiện chương trình bồi dưỡng GV:

- Xuất phát từ cấu trúc hoạt động sư phạm của GV, NL nghề nghiệp của GV bao gồm: NL khoa học cơ bản chuyên ngành và NL sư phạm.

Chương trình bồi dưỡng GV cần chú trọng nâng cao NL sư phạm cho GV. NL sư phạm gồm các nhóm NL cơ bản sau: NL DH; NL GD; NL định hướng sự phát triển của HS; NL phát triển cộng đồng; + NL phát triển cá nhân.

- Biểu hiện cốt lõi của các nhóm NL sư phạm

TT	NL sư phạm	Biểu hiện của NL sư phạm
1	NL DH	<ul style="list-style-type: none"> - NL phân tích chương trình môn học, cấp học; - NL chuẩn bị lập kế hoạch DH môn học. NL chuẩn bị lập kế hoạch DH bao gồm các thao tác: chọn lựa tài liệu tham khảo để chuẩn bị cho hoạt động giảng dạy, xác định mục tiêu bài giảng (xuất phát từ mục tiêu môn học, mục tiêu chương trình bậc học...); các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng; lựa chọn các phương pháp, hình thức DH và kĩ thuật DH cũng như thiết bị DH tương ứng; dự kiến các tình huống sư phạm xảy ra và các phương án xử lí. - NL lập kế hoạch DH môn học; - NL hoạt động DH trên lớp; - NL tổ chức và quản lí lớp học; - NL sử dụng thành thạo các phương tiện DH hiện đại, đặc biệt là biết khai thác các tiến bộ của công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức các hoạt động DH; - NL kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS; - NL quản lí hồ sơ DH.
2	NL GD	<ul style="list-style-type: none"> - NL thiết kế mục tiêu, kế hoạch các hoạt động GD; - NL GD thông qua DH; - NL xử lí tình huống GD; - NL tư vấn, tham vấn cho HS; - NL phối hợp với cha mẹ HS và các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường; - NL xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp; - NL tổ chức các hoạt động tu dưỡng và rèn luyện của HS; - NL tổ chức giờ sinh hoạt lớp; - NL hiểu biết đặc điểm HS để có các phương án GD có hiệu quả, cảm hóa thuyết phục người học, hỗ trợ GD HS cá biệt. - NL tổ chức, đánh giá hiệu quả GD. - NL xây dựng, quản lí và khai thác hồ sơ GD. - Thể hiện tư cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, tác phong công nghiệp và thái độ thân thiện với HS, cha mẹ HS và cộng đồng địa phương.
3	NL định hướng sự phát triển của HS	<ul style="list-style-type: none"> - NL nhận diện đặc điểm cá nhân và điều kiện, hoàn cảnh sống (về văn hóa, xã hội) của HS (Chẩn đoán tiền đề học tập và phát triển). - NL hỗ trợ HS thiết kế chiến lược và kế hoạch phát triển. - NL hỗ trợ HS tự đánh giá và điều chỉnh.
4	NL phát triển cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - NL phát triển cộng đồng nghề: + Chia sẻ kiến thức, thông tin, kinh nghiệm nghề nghiệp. + Tham gia phát triển chuyên môn của nhóm, tổ, trường. - NL công tác xã hội: + Tham gia hoạt động của các tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp. + Lối cuốn HS, gia đình, bạn bè... vào các hoạt động văn hóa, GD của nhà trường và địa phương.
5	NL phát triển cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - NL tự học. - NL sử dụng ngôn ngữ của GV. - NL giao tiếp. - NL thích ứng với môi trường. - NL nghiên cứu khoa học. - NL phát hiện và giải quyết vấn đề.

2.3. Nội dung bồi dưỡng GV gồm:

Phần 1: Các chuyên đề bồi dưỡng chung.

Phần 2: Các chuyên đề bồi dưỡng theo môn học, bậc học.

Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập nội dung các chuyên đề bồi dưỡng chung để thực hiện chương trình, sách giáo khoa sau năm 2015 (sách giáo khoa mới).

Chuyên đề 1: Tổng quan về chương trình, sách giáo khoa mới (thực hiện từ năm học 2018- 2019 ở các lớp 1; 6; 10).

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các vấn đề sau:
 - Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT; - Cấu trúc nội dung, chương trình, sách giáo khoa mới các cấp học, bậc học; - Những yêu cầu đối với GV khi thực hiện chương trình sách giáo khoa mới ở trường phổ thông.

Chuyên đề 2: NL, NL cốt lõi, tổ chức hình thành và phát triển NL cho HS phổ thông Việt Nam.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các vấn đề sau: - Khái niệm về NL, NL cốt lõi; - Phẩm chất, NL cốt lõi của HS phổ thông Việt Nam; - Hình thành và phát triển phẩm chất, NL cho HS phổ thông.

Chuyên đề 3: DH tích hợp, DH phân hóa trong chương trình và sách giáo khoa mới.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các vấn đề sau: - Ý nghĩa, bản chất của DH tích hợp, DH phân hóa ở trường phổ thông; - Tổ chức quá trình DH tích hợp, DH phân hóa ở trường phổ thông; - Những yêu cầu về kiến thức, kĩ năng của GV khi tổ chức DH tích hợp, DH phân hóa.

Chuyên đề 4: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS phổ thông.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các vấn đề sau: - Ý nghĩa, đặc trưng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo; - Nội dung, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS phổ thông; - Đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS phổ thông.

Chuyên đề 5: Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện DH theo định hướng phát triển NL của HS phổ thông.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các vấn đề sau:
- Định hướng, mục đích, yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện DH; - Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện DH; - Đánh giá kết quả đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện DH.

Chuyên đề 6: Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phổ thông theo định hướng tiếp cận NL.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các vấn đề sau: - Định hướng, mục đích, yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phổ thông; - Tổ chức thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phổ thông; - Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

Bên cạnh các chuyên đề bồi dưỡng chung, cần xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng riêng cho từng môn học.

Xây dựng đội ngũ GV, trong đó, xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng GV là nhiệm vụ vô cùng quan

trọng ở nhà trường phổ thông, góp phần đáp ứng yêu cầu của nền GD mới. Điều quan trọng hơn, mỗi nhà giáo và CBQLGD cần không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao phẩm chất, trình độ, NL chuyên môn và nghiệp vụ tương xứng với vị trí việc làm mà mình đảm nhận. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Đề án “Đổi mới Chương trình và Sách giáo khoa phổ thông sau năm 2015”.*
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.*
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo cách tiếp cận năng lực.*
- [5] Ngô Cương (2001). *Cơ sở đánh giá giáo dục hiện đại.* NXB Học Lâm, Trung Quốc.
- [6] Nguyễn Công Khanh (chủ biên, 2014). *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục.* NXB Đại học Sư phạm.

Đào tạo giáo viên mầm non...

(Tiếp theo trang 7)

2.5. Về tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thực hành, thực tập. Tăng cường về hình thức và thời gian các hoạt động giáo dục ngoại khóa, thực hành thực tập tại các cơ sở GDMN, để người học nắm bắt được các hoạt động thực tiễn, cập nhật những thay đổi trong thực tiễn GDMN. Tổ chức thường xuyên các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm mầm non, các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí, giao lưu với các đơn vị bạn... Trong nhiệm vụ năm học, Khoa, tổ GDMN cần xây dựng kế hoạch rõ ràng các hoạt động rèn luyện nghề, các hoạt động ngoại khóa, tham quan; xây dựng những quy định, tiêu chí để quản lý, đánh giá chất lượng những hoạt động này.

Đổi mới đào tạo GVMN theo hướng tiếp cận NLNH hiện nay là một hướng đi có nhiều ưu điểm, được nhiều cơ sở giáo dục chuyên nghiệp lựa chọn và triển khai thực hiện cho công tác đào tạo của nhà trường. Quá trình đổi mới đào tạo GVMN theo hướng tiếp cận NLNH cần tiến hành đồng bộ các biện pháp, trên các phương diện; phải tùy thuộc vào đặc điểm nhà trường và địa

phương mà lựa chọn con đường, biện pháp phù hợp; vận dụng sáng tạo, linh hoạt, tránh rập khuôn, máy móc. Nhà trường cần xác định rõ lộ trình phù hợp cho việc đổi mới, tránh việc gấp gáp, nóng vội, đốt cháy giai đoạn; tiến hành chắc chắn, từng bước, hướng tới sự bền vững, hiệu quả; mỗi giai đoạn cần có đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm cho giai đoạn sau. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Đặng Tự Ân (2015). “Giáo dục định hướng phát triển năng lực”. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế *Phát triển năng lực người học trong bối cảnh hiện nay.* Học viện Quản lý giáo dục.
- [3] Bộ GD-ĐT. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông -2007, 2008, 2009*
- [4] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu Hội thảo Nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý các trường sư phạm.*
- [5] Nguyễn Công Khanh (2013). “Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phổ thông theo hướng phát triển năng lực”. Tài liệu Hội thảo - tập huấn về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.